

Số: /TTr-STC

Lai Châu, ngày tháng năm 2024

(DỰ THẢO)

TỜ TRÌNH

Về việc dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành một số Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Công văn số 8379/BTC-QLG ngày 08/8/2024 của Bộ Tài chính về việc triển khai thi hành các quy định tại Luật Giá và các văn bản quy định chi tiết Luật; Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác năm 2024 của UBND tỉnh Lai Châu; Công văn số 2736/UBND-KTN ngày 15/7/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Quyết định Ban hành một số quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu thay thế Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 và Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Về căn cứ pháp lý

Luật Giá số 16/2023/QH15 đã được Quốc hội thông qua vào ngày 19/6/2023 với nhiều nội dung mới liên quan đến quản lý, điều tiết giá và việc tổ chức triển khai của các Bộ, ngành, địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024; Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá; Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo thị trường. Trong đó có nhiều điểm mới quy định thẩm quyền trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong quản lý nhà nước về giá trên địa bàn, cụ thể như sau:

a) Về bình ổn giá:

- Về Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá: Luật Giá 2023 đã bổ sung mặt hàng phân DAP, thức ăn chăn nuôi và thức ăn thủy sản, đồng thời đưa ra khỏi

danh mục các mặt hàng quy định tại Luật Giá 2012 gồm điện, muối ăn và đường ăn. Theo đó, Danh mục bình ổn giá tại Luật Giá 2023 gồm 9 hàng hóa, dịch vụ là: (1) Xăng, dầu thành phẩm; (2) Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); (3) Sữa dành cho trẻ em dưới 6 tuổi; (4) Thóc tẻ, gạo tẻ; (5) Phân đạm, phân DAP, phân NPK; (6) Thức ăn chăn nuôi; (7) Vắc - xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; (8) Thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật; (9) Thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Việc quy định ngay trong Luật danh mục này đảm bảo tính công khai, minh bạch, đặc biệt nhằm tránh việc lạm dụng để mở rộng phạm vi các mặt hàng thuộc diện bình ổn giá, bảo đảm tính pháp lý chắc chắn, ổn định, giúp doanh nghiệp, người dân đang kinh doanh những mặt hàng thuộc diện bình ổn giá có chiến lược kinh doanh phù hợp.

- Điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ: Tại Luật Giá năm 2012, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021, Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh không quy định việc điều chỉnh danh mục hàng hóa dịch vụ bình ổn giá. Tại khoản 3 Điều 17 của Luật Giá năm 2023 quy định: Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập văn bản đề nghị điều chỉnh gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

- Tổ chức thực hiện bình ổn giá thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh: Khoản 4 Điều 3 Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh quy định Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu báo cáo UBND tỉnh. Tại điểm b khoản 2 Điều 20 của Luật Giá năm 2023 quy định: Đối với việc bình ổn giá tại phạm vi địa phương, sở quản lý ngành, lĩnh vực đánh giá diễn biến thực tế và mặt bằng giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn; có văn bản gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá phù hợp. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Chính phủ về kết quả bình ổn giá, đồng thời gửi Bộ Tài chính tổng hợp vào báo cáo tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;

b) Về định giá:

- Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá: Luật Giá năm 2023 đã quy định cụ thể các hàng hóa, dịch vụ, bổ sung một số hàng hóa, dịch vụ như dịch vụ vận chuyển khí thiên nhiên bằng đường ống cho sản xuất điện, dịch vụ kiểm định kỹ thuật máy móc, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động..., đồng thời đưa ra khỏi danh mục sản phẩm thuốc lá điều sản xuất trong nước, dịch vụ quy hoạch. Theo đó, Danh mục bao gồm 42 hàng

hóa, dịch vụ gắn với thẩm quyền và hình thức định giá được quy định cụ thể, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức thực hiện (trong đó đối với danh mục thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Lai Châu có 19 danh mục).

- Điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ: Tại Luật Giá năm 2012, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021, Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh không quy định việc điều chỉnh danh mục hàng hóa dịch vụ do nhà nước định giá. Tại khoản 5 Điều 21 của Luật Giá năm 2023 quy định: Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập văn bản đề nghị điều chỉnh gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

- Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa dịch vụ do UBND tỉnh định giá chưa có quy định về đặc điểm kinh tế kỹ thuật: Tại Luật Giá năm 2012, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021, Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh không quy định. Tại khoản 4 Điều 21 của Luật Giá năm 2023 quy định: Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan; trường hợp chưa có quy định thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành theo thẩm quyền.

- Về lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ: Tại Điều 8 Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021, Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND quy định việc lập phương án giá thuộc trách nhiệm của Sở quản lý ngành, lĩnh vực (trừ xây dựng phương án giá nước sạch thuộc trách nhiệm của đơn vị sản xuất cung cấp nước sạch); Tại khoản 1 khoản 2 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định trách nhiệm lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ: Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.

- Thẩm định phương án giá: Khoản 1 Điều 8 Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND, Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND quy định Sở Tài chính chủ trì thẩm định phương án giá; tại điểm b Khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 10 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ hoặc cơ quan hành chính cấp dưới theo địa bàn quản lý thẩm định phương án giá.

c) Về hiệp thương giá: Tại Khoản 1 Điều 12 Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND, Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND quy định Sở Tài chính chủ trì tổ chức hiệp thương giá trên địa bàn tỉnh. Tại điểm b Khoản 2 Điều 26 của Luật

Giá năm 2023 quy định Sở quản lý ngành, lĩnh vực hiệp thương giá đối với hàng hóa dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý

d) Về kê khai giá:

- Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa dịch vụ kê khai giá tại tỉnh: Tại Luật Giá năm 2012, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021, Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh không quy định. Tại điểm d khoản 2 Điều 28 Luật Giá năm 2023 quy định Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá; tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định: UBND cấp tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương theo phân công tại phụ lục V kèm theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về giá tại địa phương.

- Điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá thuộc thẩm quyền chính phủ: Tại Luật Giá năm 2012, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021, Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh không quy định. Tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định UBND tỉnh đề xuất bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá thuộc thẩm quyền Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì tiếp nhận kê khai giá: Khoản 5 Điều 5 Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021, Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì hoặc phối hợp tiếp nhận văn bản kê khai giá, Các sở chuyên ngành chủ trì hoặc phối hợp tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện, UBND huyện chủ trì tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa dịch vụ của cá nhân hộ gia đình do UBND huyện cấp giấy phép đăng ký kinh doanh. Tại Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cơ quan chuyên môn, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo ngành, lĩnh vực quản lý về hàng hóa, dịch vụ, cơ quan hành chính cấp dưới tiếp nhận văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định.

d) Kiểm tra yếu tố hình thành giá; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá:

Tại điều 16 của Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì kiểm tra yếu tố hình thành giá. Tại Khoản 2 Điều 32 Luật Giá năm 2023 quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý theo địa bàn và giao nhiệm vụ kiểm tra cho các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện.

e) Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường

Về tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường: Tại Luật Giá năm 2012, Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021, Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh không quy định, Tại Điều 4 Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính quy định cơ quan, tổ chức báo cáo: Sở Tài chính, Phòng Tài chính – kế hoạch cấp huyện, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Sở Tài chính tham mưu trình UBND giao nhiệm vụ báo cáo giá thị trường cho các đơn vị có liên quan (nếu cần thiết). Tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 29/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ tổng hợp, phân tích dự báo giá thị trường cho cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện, các đơn vị có liên quan (nếu cần thiết)”*;

f) Về Cơ sở dữ liệu về giá

Tại Luật Giá năm 2012, Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 và Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh không quy định. Tại Khoản 11 Điều 1 Nghị định 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ quy định: UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng, khai thác và quản lý vận hành cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương; tại điểm c khoản 1 Điều 11 Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04/9/2015 của Bộ Tài chính quy định; *“c) Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chủ trì quản lý cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương do mình xây dựng và thực hiện các trách nhiệm, quyền hạn quy định”*. Tại khoản 2 Điều 23, khoản 3 Điều 24 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định: Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương do UBND tỉnh xây dựng, thống nhất quản lý và phải được kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; UBND cấp tỉnh quản lý cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương, được quyền giao cho cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức việc quản trị điều hành hoạt động của hệ thống cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

2. Về cơ sở thực tiễn

Trong gần 4 năm triển khai thực hiện Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, công tác quản lý giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã tạo lập khuôn khổ pháp lý trong công tác quản lý giá trên địa bàn tỉnh, xác định được thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân khác, thực hiện nghiêm túc tuân thủ theo quy định. Cùng với quá trình không ngừng đổi mới của nền kinh tế trong giai đoạn vừa qua, cũng đã phát sinh những tồn tại, hạn chế trong các quy định tại Luật Giá năm 2012 và việc thực hiện Quy định quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu với các Luật chuyên ngành có quy định liên quan đến lĩnh vực giá như: (i) Việc phân công, phân cấp thẩm quyền, trách nhiệm định giá còn chưa rõ, thiếu đồng bộ với chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực; (ii) Việc quy định thêm một số hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; (iii) Các biện pháp điều tiết giá như hiệp thương giá, kê khai giá... cũng phát sinh những tồn tại, hạn chế nhất định, ảnh hưởng đến khâu tổ chức thực hiện; (iv) Công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá cả thị trường chưa có quy định cụ thể điều chỉnh hoạt động này nên chưa phát huy được hết hiệu quả... Dẫn đến trong quá trình thực hiện vẫn còn có những tồn tại, vướng mắc, cụ thể như: Đối với hàng hóa dịch vụ do nhà nước định giá chủ yếu giao nhiệm vụ Sở Tài chính chủ trì thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ do các sở quản lý ngành, lĩnh vực, đơn vị sản xuất kinh doanh lập (giá nước sạch sinh hoạt đô thị, giá dịch vụ nghĩa trang, giá dịch vụ thủy lợi... xây dựng phương án giá trên cơ sở tiêu chuẩn định mức kinh tế kỹ thuật của các lĩnh vực chuyên ngành, không thuộc chuyên ngành của Sở Tài chính nên khó khăn trong quá trình thẩm định; đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục kê khai giá (vật liệu xây dựng, vé tham quan du lịch, tài liệu giáo dục địa phương...) thuộc lĩnh vực quản lý của các sở ban ngành nhưng Sở Tài chính là cơ quan chủ trì tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá...

Từ những quy định nêu trên, Sở Tài chính thực hiện rà soát, xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu thay thế Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh là cần thiết và đúng quy định của Luật Giá năm 2023, các văn bản hướng dẫn Luật Giá và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích

Thê chế hoá các quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước và các quy định của Luật Giá năm 2023; quy định chi tiết và đầy đủ những nội dung mà Luật Giá giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. Nhất là đảm bảo sự tăng cường phân công, phân cấp trong quản lý giá đã được thể hiện tại Luật, Nghị định Chính phủ, Thông tư của Bộ Tài chính.

Quy định góp phần giải quyết những bất cập đang đặt ra trong thực tiễn và bảo đảm sự thống nhất trong tổ chức của các cơ quan thực hiện quản lý, điều tiết giá của địa phương.

2. Quan điểm chỉ đạo

Tuân thủ các quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Luật Giá năm 2023, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ; Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính. Kế thừa các quy định hiện hành về giá tại các văn bản hướng dẫn Luật Giá năm 2012, Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của Ủy ban nhân dân còn phù hợp với Luật Giá năm 2023 và thực tiễn tại địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác năm 2024 của UBND tỉnh Lai Châu; Công văn số 2736/UBND-KTN ngày 15/7/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ. Ngày .../.../2024 Sở Tài chính đã ban hành văn bản số .../STC-GCS&TCĐN về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu xin ý kiến tham gia của Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố. Toàn bộ nội dung, hồ sơ dự thảo Quyết định đã được Sở Tài chính gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải lên mục “LẤY Ý KIẾN VỀ DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT” trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu và đăng tải hồ sơ trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính từ ngày .../.../2024 đến ngày .../.../2024.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố; Sở Tài chính đã nghiên cứu tổng hợp, tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Quyết định của UBND tỉnh gửi Sở Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày .../.../2024, Sở Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu được soạn thảo theo mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

1. Bố cục Dự thảo Quyết định ban hành một số quy định quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

1.1. Dự thảo Quyết định ban hành một số quy định quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu, gồm 3 Điều

1.2. Dự thảo Quy định ban hành kèm theo Quyết định Quy định quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu, gồm 3 chương, 11 Điều:

- Chương I quy định chung, gồm 02 Điều từ Điều 1 đến Điều 2.
- Chương II quy định cụ thể, gồm 08 Điều từ Điều 3 đến Điều 10.
- Chương III quy định về tổ chức thực hiện, gồm 01 Điều (Điều 11).

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Quy định ban hành kèm theo quyết định UBND tỉnh: Quy định này quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu trong các lĩnh vực: Bình ổn giá; định giá; hiệp thương giá; kê khai giá; tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường, cơ sở dữ liệu về giá và kiểm tra yếu tố hình thành giá; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo quy định tại Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và điều kiện kinh tế, xã hội thực tế tại địa phương, cụ thể:

2.1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này ban hành một số quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Các quy định quản lý Nhà nước về giá không quy định tại quy định này thực hiện theo quy định của Luật Giá và các văn bản hướng dẫn Luật có liên quan.

2.2. Đối tượng áp dụng: Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; người tiêu dùng; Cơ quan nhà nước; tổ chức, cá nhân khác liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2.3. Về bình ổn giá

- Tại Điều 3 Dự thảo Quy định quy định Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá được quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Luật Giá năm 2023; Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá, Sở quản lý ngành, lĩnh vực đánh giá sự cần thiết của việc điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá trên cơ sở tiêu chí hàng hóa dịch vụ bình ổn giá quy định tại khoản 1 Điều 17 của Luật Giá và khoản 1, Điều 4, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ tham mưu trình UBND tỉnh đề xuất điều chỉnh danh mục hàng hóa dịch vụ.

- Tại Điều 4 Dự thảo Quy định quy định thẩm quyền, trách nhiệm Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan trong việc thực hiện bình ổn giá

+ Ủy ban nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp bình ổn giá do Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực quyết định; quyết định các biện pháp bình ổn giá theo thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Luật Giá.

+ Trường hợp mặt giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá biến động bất thường gây tác động lớn đến kinh tế xã hội, sản xuất, kinh doanh, đời sống người dân khoản 1 điều 20 Luật Giá và điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Sở quản lý ngành, lĩnh vực tham mưu UBND tỉnh thực hiện bình ổn giá theo hướng dẫn của Bộ chuyên ngành, cơ quan ngang bộ quản lý ngành trên cơ sở chung ương bình ổn giá của Chính phủ.

+ Trường hợp khi có cơ quan có thẩm quyền ban bố tình trạng khẩn cấp, sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh và mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ có biến động bất thường theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 20 Luật Giá, Sở quản lý ngành, lĩnh vực đánh giá diễn biến thực tế và mặt bằng giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn để xây dựng báo cáo bình ổn giá kèm theo văn bản đề nghị bình ổn giá (theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP) gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh xem

xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá phù hợp và phân công tổ chức thực hiện.

+ Trường hợp cần thiết, Sở Tài chính yêu cầu các cơ quan, tổ chức có liên quan báo cáo các thông tin phục vụ cho việc tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo phân công của UBND tỉnh, UBND tỉnh báo cáo Chính phủ và kết quả bình ổn giá, đồng thời gửi Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định.

Căn cứ tình hình thực hiện, đánh giá diễn biến giá hàng hóa, dịch vụ trong thực tế, Sở quản lý ngành, lĩnh vực có thể đề xuất kết thúc bình ổn giá trước thời hạn hoặc gia hạn thời gian áp dụng bình ổn giá gửi Sở Tài chính tổng hợp tham mưu trình UBND tỉnh quyết định.

+ Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm chấp hành biện pháp bình ổn giá theo quy định tại khoản 3, Điều 6 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

2.4. Về định giá

- Tại Điều 5 dự thảo Quy định quy định Hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ; Cơ quan, đơn vị thực hiện thẩm định phương án giá; trình và ban hành văn bản định giá.

- Việc định giá của Nhà nước đối với một số hàng hóa, dịch vụ có quy tại khoản 4, Điều 3 Luật Giá năm 2023 được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

2.5. Về hiệp thương giá: Tại Điều 6 dự thảo Quy định quy định:

- Thẩm quyền và trách nhiệm hiệp thương giá được quy định như sau: Sở quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm hiệp thương giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý mà bên mua và bên bán không thuộc quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Luật Giá năm 2023.

- Trình tự, thủ tục tổ chức hiệp thương giá thực hiện theo quy định tại Điều 27, Luật Giá năm 2023 và Điều 13, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá năm 2023.

2.6. Về kê khai giá: Điều 7 dự thảo Quy định quy định:

- Danh mục hàng hóa, dịch vụ phải thực hiện kê khai giá: theo quy định tại Phụ lục V kèm theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

- Cơ quan tiếp nhận văn bản kê khai giá: Cơ quan tiếp nhận văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ được quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định

này. Cơ quan tiếp nhận văn bản kê khai giá có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá.

- Đối tượng thực hiện kê khai giá: Tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Lai Châu và nằm trong Danh sách kê khai giá theo thông báo của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

- Thông báo danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá.

- Định kỳ vào ngày 10 tháng 01 hàng năm hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở quản lý ngành có thẩm quyền tiếp nhận kê khai giá rà soát, đề xuất điều chỉnh danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo điều chỉnh danh sách kê khai giá.

2.7. Tổng hợp, phân tích dự báo giá thị trường: Tại Điều 8 dự thảo Quy định quy định Cơ quan thực hiện báo cáo giá thị trường; Việc tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường; Nội dung báo cáo, tần suất thực hiện báo cáo, thời gian chốt số liệu báo cáo, thời hạn gửi báo cáo và Phương thức gửi báo cáo.

2.8. Cơ sở dữ liệu về giá: Tại Điều 9 dự thảo Quy định quy định nội dung cơ sở dữ liệu về giá; việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về giá; Thông tin, dữ liệu được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu về giá.

2.9. Về kiểm tra yếu tố hình thành giá; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá.

Tại Điều 10 dự thảo quy định ban hành kèm theo Quyết định quy định Thẩm quyền, trách nhiệm kiểm tra yếu tố hình thành giá; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá: Các Sở quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức kiểm tra yếu tố hình thành giá; kiểm tra chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn.

2.10. Trách nhiệm thi hành (Điều 11)

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Sở quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để quy định đặc điểm

kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ) đối với: (1) Hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục bình ổn giá, Danh mục thực hiện kê khai giá chậm nhất vào ngày 31/10/2024; (2) hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh định giá mà chưa có quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa dịch vụ đó (*ngoại trừ sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng, hàng dự trữ quốc gia và các hàng hóa, dịch vụ đã có quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật tại pháp luật có liên quan*).

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

V. VỀ ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO

1. Quy định tại Dự thảo quyết định này với mục tiêu quy định các nội dung tại Luật Giá năm 2023, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính giao cho UBND tỉnh quyết định giao nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực.

2. Về thủ tục hành chính: Tại quyết định này quy định không phát sinh thêm thủ tục hành chính (Quy định rõ chức năng nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị chuyên môn về quản lý ngành, lĩnh vực, thủ tục trong quản lý, điều tiết giá; các trình tự và thủ tục hiệp thương giá được đơn giản hóa thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian và chi phí tuân thủ các thủ tục).

3. Nguồn lực, tài chính đảm bảo thi hành quyết định là: Thực hiện theo quy định của pháp luật khi có nội dung phát sinh chi cho đội ngũ cán bộ, công chức, của cơ quan chức năng thuộc các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý về lĩnh vực giá, báo cáo giá cả thị trường, kinh phí chi từ nguồn ngân sách nhà nước chi lương, làm thêm giờ theo chế độ quy định. Quyết định sau khi ban hành không làm tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo đúng chỉ đạo của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

VI. VỀ Ý KIẾN CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐOÀN THỂ, UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ VÀ THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP

1. Sở Tài chính đã có Công văn số .../STC-GCS&TCDN ngày /8/2024 về việc xin ý kiến vào dự thảo Tờ trình, Quyết định của UBND tỉnh. Sở Tài chính đã tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các sở, ngành và UBND các huyện thành phố (có báo cáo riêng);

2. Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã có Công văn số ... gửi Sở Tư pháp thẩm định...

3. Đến nay, đã đủ thời gian đăng tải trên công thông tin điện tử của tỉnh, của Sở Tài chính theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp đã có văn bản thẩm định gửi Sở Tài chính, Sở Tài chính đã cập nhật Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và hoàn thiện dự thảo Quyết định ban hành một số quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Tài liệu gửi kèm:

1. Dự thảo Quyết định ban hành một số quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Biểu tổng hợp giải trình tiếp thu hoặc không tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị.

3. Văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị.

4. Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày .../.../2024 của Sở Tư pháp.

Trên đây là Tờ trình của Sở Tài chính về việc đề nghị ban hành Quyết định của UBND tỉnh Quy định một số quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu (*thay thế các Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 và Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh*), Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, GCS&TCDN.

GIÁM ĐỐC

Lê Tuấn Anh